

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày 04 tháng 03 năm 2021

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,*

Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngọc và Hà Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa;

Ngày 04 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2020/TLST- HNGĐ ngày 04/11/2020 về: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐST - HNGĐ ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thương, sinh năm 1985 (*có mặt*).

+ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1981 (*có mặt*).

Cùng trú tại: Thôn K, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2020; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào năm 2002, đến ngày 06 tháng 01 năm 2006 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã VX, huyện TX. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian là 13 năm, đến năm 2015 nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ, anh M có quan hệ ngoài luồng với người con gái khác, không chăm lo đến gia đình, chị T có khuyên ngăn nhưng anh M vẫn không thay đổi, đến thời điểm này chị T cảm thấy mệt mỏi và dần vật tinh thần. Tuy nhiên đã được hai bên gia đình hai bên nội, ngoại khuyên giải

nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp với nhau được. Thời gian gần đây anh M đi làm thi thoảng mới về nhà, công việc của ai người đó tự lo, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị T xác định vợ chồng có sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu M.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/9/2002; Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/10/2004; Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/7/2012 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 31/12/2013. Hiện nay cháu Nguyễn Thị N đã trưởng thành và lao động bình thường nên cháu ở với ai là tùy cháu, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng ly hôn chị Đỗ Thị T xin nuôi 02 (hai) con là Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu M trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M đồng ý với phần trình bày về đăng ký kết hôn của chị Đỗ Thị T. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M nhắn tin facebook với người phụ nữ khác chị T nhìn thấy nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm sống, chị T hay cằn nhằn anh M khiến anh cảm thấy mệt mỏi, anh M nóng tính nên đã tát chị T. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, vì thương các con nhỏ anh M không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ nuôi con ăn học.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/9/2002; Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/10/2004; Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/7/2012 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 31/12/2013. Hiện nay cháu Nguyễn Thị N đã trưởng thành và lao động bình thường nên cháu ở với ai là tùy cháu, anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp chị T vẫn quyết tâm ly hôn anh Nguyễn Hữu M xin nuôi cháu Nguyễn Hữu T, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Đỗ Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa

án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án các đương sự chấp hành pháp luật.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu M, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có cơ sở, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án anh M cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khi anh nhận tin facebook với người phụ nữ khác chị T nhìn thấy. Gia đình hai bên nội, ngoại đã khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp với nhau được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau. Ngày 19/01/2021 chị T đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng việc chị T, anh M thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cãi cọ nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng công nhận có 04 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/9/2002; Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/10/2004; Nguyễn Minh T, sinh ngày 04/7/2012 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 31/12/2013. Hiện nay cháu Nguyễn Thị N đã trưởng thành và lao động bình thường nên cháu ở với ai là tùy cháu, chị T, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn các cháu Nguyễn Thị H; Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T hiện nay đang ở với chị T và anh M.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, cả 03 cháu Nguyễn Thị H; Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T, đang trong độ tuổi đi học, do đó rất cần sự quan tâm chăm sóc ăn học cho các cháu là trách nhiệm của bố, mẹ. Tuy nhiên, cả ba cháu đều có nguyện vọng ở với chị T. Tại phiên tòa chị Đỗ Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 2 (hai) cháu Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T, còn cháu Nguyễn Thị H đã tự chăm sóc bản thân nên ở với anh M, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của anh Nguyễn Hữu M xin nuôi Nguyễn Hữu T, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự, cũng như quyền lợi của các con chưa thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu H đã lớn đang học lớp 11 Trường trung học phổ thông TX 3, cháu có thể tự chăm sóc bản thân, còn 2 (hai) cháu Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T, hiện nay cả hai cháu đang học tập ổn định tại Trường Tiểu học VX và sinh hoạt ổn định với chị T, hơn nữa cháu T còn nhỏ chưa tự lập được nên cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, chị T và anh M đều là

người có thu nhập ổn định. Xét về mặt tâm lý, học tập của trẻ, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh sống để tạo điều về sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học tập cũng như sinh hoạt của các cháu và không làm sáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD năm 2014, giao 2 (hai) Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị H cho anh Nguyễn Hữu M trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản; công nợ*: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Đỗ Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị T.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu M.

Về con chung: Giao 02 (hai) cháu Nguyễn Minh T và Nguyễn Hữu T cho chị Đỗ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị H cho anh Nguyễn Hữu M trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003053 ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị T phải nộp.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đỗ Thị T, bị đơn anh Nguyễn Hữu M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/03/2021).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND huyện T.Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- UBND xã VX;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký

Lê Thị Tâm